

Số: 02/2018/DSST-QĐGQ

Ngày 22/02/2018;

Về việc yêu cầu công nhận thỏa thuận thuận tình ly hôn;

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(Về việc công nhận thỏa thuận thuận tình ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH - TỈNH HÒA BÌNH

Với hội đồng gồm:

Chủ tọa phiên họp: Thẩm phán Trần Hữu Ngà.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình: Kiểm sát viên Hoàng Lê Nhung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bùi Thị Bình.

Mở phiên họp sơ thẩm công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình ngày 22/02/2018, giải quyết việc dân sự thụ lý số: 38/2018/TLST-VDS ngày 13/02/2018, về yêu cầu công nhận thỏa thuận thuận tình ly hôn, theo đơn yêu cầu của các đương sự:

1. Chị Vũ Thị N, sinh ngày 20/11/1988;

Đăng ký nhân khẩu thường trú khi đăng ký kết hôn: phố T, thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú hiện nay: xóm 09, xã S, thành phố HB, tỉnh Hòa Bình.

2. Anh Bùi Đức Mạnh, sinh ngày 19/9/1986;

Đăng ký nhân khẩu thường trú: phố D, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

Chị Vũ Thị N, anh Bùi Đức M được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/3/2009 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình (Số 23, Quyển số 01/2009)

NHẬN THẤY:

Theo Đơn yêu cầu của chị Vũ Thị N, anh Bùi Đức M thì hai người là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn nhưng chung sống không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng và đã ly thân kéo dài. Nay do tình cảm vợ chồng đã hết, không thể hàn gắn, nên đã thỏa thuận thuận tình ly hôn. Nay đề nghị Tòa công nhận thỏa thuận trên.

Ngoài ra các đương sự còn yêu cầu Tòa án công nhận các thỏa thuận khác như sau:

- Về con: vợ chồng có 01 con chung là Bùi Vũ Đức H, sinh ngày 17/7/2013. Nay thỏa thuận giao cháu Hiếu cho mẹ là Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Bùi Đức M chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: các đương sự thỏa thuận để chị Vũ Thị N chịu toàn bộ.

XÉT THẤY:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị N và anh Bùi Đức M là vợ chồng hợp pháp nhưng chung sống không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, ly thân kéo dài nhiều năm, cuộc sống chung không tồn tại; mục đích kết hôn không đạt được, do vậy cần công nhận thỏa thuận tình ly hôn của họ.

Về con chung: Chị N, anh M thỏa thuận giao con chung là Bùi Vũ Đức H, sinh ngày 17/7/2013 cho mẹ là Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Bùi Đức M chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Thỏa thuận đó hợp pháp, được chấp nhận.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: các đương sự thỏa thuận để chị Vũ Thị N chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự là phù hợp pháp luật, được chấp nhận.

Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không đề cập.

Bởi vậy;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 điều 29; điểm b khoản 2 điều 35; điểm h khoản 2 điều 39; các điều 149, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điều 36 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án, giải quyết như sau:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Bùi Đức M (có lý lịch nêu trên).

2. Công nhận các thỏa thuận khác của các đương sự, với nội dung như sau:

2.1. Giao cháu Bùi Vũ Đức H, sinh ngày 17/7/2013 cho mẹ là Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Bùi Đức M chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Chị Vũ Thị N chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự; được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, theo biên lai thu tiền số 0005120 ngày 13/02/2018, nay không phải nộp thêm.

3. Về tài sản: các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành (Ngày 22/02/2018) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND Thành phố HB;
- Chi cục THADS thành phố HB;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VT + LT.

THẨM PHÁN CHỦ TỌA